

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2024

“V/v Ly hôn, TC về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bui Xuân Hưởng

2. Bà Vũ Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 28/2024/QĐ-TA ngày 23/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Liêu Tiến T, địa chỉ: Số nhà A, đường A, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Bị đơn: Chị Trần Như Q, địa chỉ: Số nhà C, đường N, tổ H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Liêu Tiến T trình bày: Anh và chị Trần Như Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 05/01/2011 tại UBND phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại thị xã P đến năm 2014 anh chị chuyển từ Phú Thọ lên thành phố L, tỉnh Lào Cai sinh sống, sau khi lên thành phố L được một thời gian thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân là anh T phát hiện vợ có quan hệ tình cảm với người khác mặc dù anh không có bằng chứng chứng minh. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 04/2024 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Như Q.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung: Cháu Liêu Tiến Đ sinh ngày 17/5/2013 và cháu Liêu Cẩm B, Sinh ngày 12/6/2018. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Liêu Cẩm B đến khi trưởng thành và giao cho chị Trần Như Q nuôi cháu Liêu Tiến Đ đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị Q tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Như Q trình bày: Chị Q nhất trí với ý kiến của anh T về thời gian, địa điểm kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/ 2024 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh T khởi kiện xin ly hôn, chị cũng nhất trí đề nghị Tòa án xem xét. Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung như anh T đã trình bày, khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T chị Q không thống nhất được về nuôi con.

Tại văn bản ghi ý kiến con chưa thành niên, cháu Liêu Tiến Đ có nguyện vọng được ở với mẹ. Do cháu Liêu Cẩm B chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không lấy ý kiến của cháu B.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên yêu cầu của mình, đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Liêu Tiến T và chị Trần Như Q. Về con chung: Xử giao cháu Liêu Tiến Đ cho

chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Liêu Cẩm B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Liêu Tiến T và chị Trần Như Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả anh T và chị Q đều xác nhận cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thỏa thuận tự nguyện ly hôn, do đó Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận tự nguyện ly hôn của anh T và chị Q. Hôn nhân của anh Liêu Tiến T và chị Trần Như Q chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh Liêu Tiến T và chị Trần Như Q đều xác nhận, anh chị có 02 con chung là cháu Liêu Tiến Đ sinh ngày 17/5/2013 và cháu Liêu Cẩm Bình S ngày 12/6/2018. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Liêu Cẩm B cho đến khi trưởng thành, giao cháu Liêu Tiến Đ cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Đ và B, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh T không đủ điều kiện nuôi con. Tại phiên tòa cả anh T và chị Q đều thừa nhận anh chị có cửa hàng, có thu nhập ổn định, đáp ứng được điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Liêu Tiến Đ, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét thấy việc cả hai đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, cả hai đều có thu nhập, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc anh T đề nghị Tòa án giải quyết giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Liêu Tiến T, giao cháu Liêu Cẩm B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Liêu Tiến Đ cho chị Trần Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Liêu Tiến T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Liêu Tiến T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Liêu Tiến T và bị đơn chị Trần Như Q. Hôn nhân của anh Liêu Tiến T và chị Trần Như Q chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Liêu Tiến T: Giao cháu Liêu Tiến Đ, sinh ngày 17/5/2013 cho chị Trần Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Liêu Cẩm B, sinh ngày 12/6/2018 cho anh Liêu Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Liêu Tiến T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Liêu Tiến T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000668 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Anh Liêu Tiến T đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Hùng Vương, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH số 40/2011, ngày 28/12/2011);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên